TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-3-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Huyền

Bà Dương Thị Huệ.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2024/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Khu Nam Q, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 21/8/2024, nộp tại Tòa án ngày 04/10/2024, bản tự khai ngày 25/11/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hoàng Văn V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 17/01/2014, trước khi két hôn có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống với nhau không được hòa hợp, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khi tôi sinh con thứ hai, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, đến năm 2017 tôi và anh

Hoàng Văn V chính thức ly thân, không sống chung với nhau. Cuối năm 2017 anh Hoàng Văn V về lừa mẹ tôi lấy 01 chiếc xe máy đi cầm cố, đến nay chưa liên lạc hoặc thăm nom con cái. Chúng tôi đã sống ly thân được 09 năm, đến nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hoàng Văn V.

Về con chung: Tôi và anh Hoàng Văn V có 02 người con chung là cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 08/12/2014. Hiện nay hai cháu đang ở cùng tôi, khi ly hôn tôi yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tôi không yêu cầu anh Hoàng Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ: Không có.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần và giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Hoàng Văn V (thông qua mẹ anh V), nhưng anh Hoàng Văn V cố tình vắng mặt, mặc dù mẹ của anh Hoàng Văn V sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án đã thông báo cho anh Hoàng Văn V, nhưng anh Hoàng Văn V không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng tại phiên tòa ngày 25/02/2025 anh Hoàng Văn V vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Văn V vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Công văn số 1161/UBND ngày 25/12/2024, Ủy ban nhân dân thị trấn Đ cho biết anh Hoàng Văn V và chị Hoàng Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 17/01/2014, anh Hoàng Văn V có hộ khẩu thường trú tại Khu Nam Q, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, theo gia đình cho biết anh Hoàng Văn V đi làm thợ xây từ tháng giêng đến nay chưa về nhà, gia đình không biết đi làm ở đâu, quá trình chung sống anh Hoàng Văn V và chị Hoàng Thị L có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không báo với khu phố, nên tổ hòa giải khu phố không tổ chức hòa giải; anh Hoàng Văn V và chị Hoàng Thị L có 02 người con chung là cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 08/12/2014, nhưng không đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; anh Hoàng Văn V làm thợ xây, anh Hoàng Văn V và chị Hoàng Thị L không đứng tên quản lý, sử dụng đất chung, tài sản chung có giá trị, thu nhập bình quân đầu người (GDP) của người dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là 52.500.000đồng/01người/01 năm; tại công văn số 1089/UBND ngày 23/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Về tình trạng hôn nhân: Ủy ban nhân dân xã H có xác nhận tình

trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị L với anh Hoàng Văn V là anh chị có kết hôn ngày 17/01/2014; về con chung: Anh Hoàng Văn V và chị Hoàng Thị L có 02 người con chung là cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 08/12/2014, có đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn không nắm được vì cả hai vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi tranh luận tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo các điều 48, 49, 51, 191, 195 đến 198, Điều 203, Điều 204, Điều 208, Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai, tham gia phiên tòa và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều không thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L, cho chị Hoàng Thị L ly hôn với anh Hoàng Văn V.

Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn V có 02 người con chung là cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 08/12/2014 cả hai đều đã trên 07 tuổi, các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị Hoàng Thị L, khi ly hôn chị Hoàng Thị L yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Hoàng Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị Hoàng Thị L là có căn cứ, hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Văn M và cháu Hoàng Quốc T cho chị Hoàng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Hoàng Văn V hợp lệ lần thứ nhất để đưa ra xét xử nhưng anh Hoàng Văn V vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa vào ngày 25/02/2025. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Văn V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn V.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 21/8/2024 chị Hoàng Thị L gửi đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn V và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 17/01/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2017, chị và chồng đã ly thân từ đó đến nay được gần 09 năm, trong quá trình giải quyết anh Hoàng Văn V mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định nhưng anh Hoàng Văn V không đến Tòa án theo giấy triệu tập, cũng như không có ý kiến về việc chị Hoàng Thị L xin ly hôn với anh. Như vậy, chứng tỏ anh Hoàng Văn V cũng không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Do vậy, có cơ sở để xác định vợ chồng chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn V đã sống ly thân, không còn chung sống với nhau từ năm 2017, từ đó đến nay chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn V cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị L xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn V.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn V có 02 người con chung là cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 08/12/2014 cả hai đều đã trên 07 tuổi, các cháu hiện nay đều đang sống

cùng chị Hoàng Thị L. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định thì *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con"*. Do anh Hoàng Văn V trong quá trình giải quyết vắng mặt nên vợ chồng không thể thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, nên Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến cháu Hoàng Văn M và cháu Hoàng Quốc T các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ vì từ nhỏ các cháu sống với mẹ đã quen. Tại phiên Tòa chị Hoàng Thị L yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Hoàng Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, yêu cầu của chị Hoàng Thị L phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 08/12/2014 cho chị Hoàng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hoàng Văn V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung; nợ chung và cho vay chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L, cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn M, sinh ngày 22/01/2014 và cháu Hoàng Quốc T, sinh ngày 08/12/2014 cho chị Hoàng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị L.

4. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000952, ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Nay không phải nộp nữa.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện L;
- UBND thị trấn Đ, huyện L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Hà